CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...03/2024/TB-VNTT	*Bình Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

THÔNG BÁO ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Kính gửi Quý Khách hàng,

*Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam ("**VNTT**") cảm ơn Quý Khách hàng đã tin tưởng và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VNTT trong suốt thời gian qua.*

Bên cạnh việc không ngừng đổi mới và sáng tạo để mang lại những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cho Quý Khách hàng thì quyền và lợi ích của Khách hàng luôn là mối quan tâm hàng đầu của VNTT, đặc biệt là vấn đề bảo mật thông tin của Khách hàng.

*Do vậy, VNTT kính gửi đến Quý Khách hàng **Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân** để Quý Khách hàng tiếp tục tin tưởng và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VNTT cũng như hiểu rõ hơn về mục đích, cách thức VNTT xử lý dữ liệu cá nhân. VNTT luôn tôn trọng và cam kết thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân của Quý Khách hàng tuân theo các nội dung tại Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý xử liệu cá nhân và quy định pháp luật có liên quan.*

***Thông báo này** và **Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý xử liệu cá nhân** được công bố công khai trên website của VNTT: https://vntt.com.vn/.*

Trân trọng.

Nơi nhận:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**
- Như trên;	**Đại diện theo pháp luật**
- Lưu VT.	
	PHẠM TUẤN ANH
	Tổng Giám đốc

TOTRINHTGĐ24020105

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

(Đính kèm theo Thông báo số 03/2024/TB-VNTT ngày 04/3/2024..)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều khoản và Điều kiện chung này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *VNTT* là Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam.

1.2. *Sản phẩm* là tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VNTT thực hiện, cung cấp thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của VNTT.

1.3. *Khách hàng* là các cá nhân, đồng thời là chủ thể dữ liệu; bao gồm nhưng không giới hạn, các cá nhân có tương tác, giao dịch, truy cập, cung cấp, sử dụng Sản phẩm của VNTT (kể cả hình thức giao dịch trực tiếp tại VNTT, không gian mạng và/hoặc các hình thức khác); các cá nhân tham gia các chương trình, sự kiện của VNTT.

1.4. *Dữ liệu cá nhân* là thông tin, dữ liệu của Khách hàng dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể; bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

1.5. *Xử lý Dữ liệu cá nhân* là việc VNTT thực hiện một hoặc nhiều hoạt động tác động tới Dữ liệu cá nhân của Khách hàng, bao gồm những không giới hạn các hoạt động như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy Dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

1.6. *Bên thứ ba* là tổ chức, cá nhân không phải là VNTT và Khách hàng.

Điều 2. Loại Dữ liệu cá nhân được thu thập, sử dụng

Nhằm phục vụ cho các mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân được quy định trong Điều khoản và Điều kiện chung này và tùy thuộc vào tính chất, mức độ, loại giao dịch, VNTT có thể thu thập, sử dụng các loại Dữ liệu cá nhân cơ bản và/hoặc nhạy cảm sau của Khách hàng:

2.1. Dữ liệu cá nhân cơ bản của Khách hàng, bao gồm:

a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);

b) Giới tính;

c) Ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch;

d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;

e) Hình ảnh, giọng nói cá nhân;

TOTRINHTGĐ24020105

f) Số điện thoại, email, số chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;

g) Tình trạng hôn nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình;

h) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cookie, dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

i) Các thông tin khác gắn liền với Khách hàng cụ thể hoặc giúp xác định Khách hàng cụ thể theo quy định pháp luật tại từng thời điểm không thuộc phạm vi Dữ liệu cá nhân nhạy cảm được pháp luật quy định và quy định tại khoản 2.2 Điều này.

2.2. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm của Khách hàng, bao gồm:

a) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;

b) Thông tin liên quan đến thanh toán, bao gồm thông tin về tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng, v.v (không bao gồm số thẻ chi tiết, số CVV hoặc mã số xác thực khác có giá trị pháp lý tương đương);

c) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;

d) Thông tin trình độ học vấn, bằng cấp, nghề nghiệp;

e) Sở thích, thói quen của Khách hàng;

f) Thông tin giao dịch của Khách hàng đã thực hiện với VNTT như loại, số lượng Sản phẩm; địa điểm, thời gian thực hiện giao dịch và các dữ liệu về tương tác của Khách hàng với Sản phẩm của VNTT hoặc sản phẩm của Bên thứ ba liên quan đến Sản phẩm của VNTT;

g) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

2.3. Các dữ liệu cá nhân khác có liên quan đến loại giao dịch giữa Khách hàng và VNTT.

Điều 3. Cách thức thu thập Dữ liệu cá nhân

VNTT có thể thực hiện thu thập Dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo một hoặc tất cả các phương thức sau:

3.1. Trực tiếp từ Khách hàng và/hoặc các ứng dụng tự động như:

a) Thông qua các giao dịch được thiết lập giữa Khách hàng và VNTT;

b) Khi Khách hàng tìm kiếm, đăng ký, đăng nhập, tạo, quản lý tài khoản, truy cập, giao dịch, tương tác thông qua kênh tương tác khả dụng của VNTT (như website, facebook, zalo, ứng dụng,...) hoặc Bên thứ ba có liên quan đến Sản phẩm của VNTT;

c) Khi Khách hàng truy cập bất kỳ trang tin điện tử nào của VNTT hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua trang tin điện tử;

d) Khi Khách hàng tải xuống hoặc sử dụng ứng dụng của VNTT dành cho thiết bị di động;

e) Từ các trao đổi, liên lạc giữa VNTT và Khách hàng (gặp trực tiếp, qua thư, điện thoại, trực tuyến, liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện nào khác) bao gồm cả các cuộc khảo sát, chương trình, sự kiện, hoạt động mà Khách hàng tham gia;

f) Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: VNTT có thể thu thập thông tin bao gồm địa chỉ IP, URL giới thiệu, hệ điều hành, trình duyệt tin điện tử và bất kỳ thông tin nào khác được ghi tự động từ kết nối:

f.1) Cookie, flash cookie, thẻ pixel, tin điện tử beacons, hoặc các công nghệ theo dõi khác.

f.2) Bất kỳ công nghệ nào có khả năng theo dõi hoạt động cá nhân trên các thiết bị hoặc trang tin điện tử.

f.3) Thông tin vị trí hoặc siêu dữ liệu khác được cung cấp bởi một thiết bị.

f.4) Các phương tiện khác: VNTT có thể thu thập Dữ liệu cá nhân khi Khách hàng tương tác với VNTT thông qua bất kỳ phương tiện nào khác.

3.2. Từ Bên thứ ba, nền tảng mạng xã hội và các nguồn khác:

a) Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác hoặc các bên có liên quan đến VNTT và/hoặc Khách hàng;

b) Từ Bên thứ ba là đại diện hợp pháp của Khách hàng liên quan đến cung cấp, xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng;

c) Từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ngân hàng, các tổ chức tín dụng;

d) Từ bất kỳ nguồn thông tin công cộng, công khai có sẵn hoặc từ các nền tảng mạng xã hội (google, facebook, zalo…) mà Khách hàng đã đăng tải, cập nhật,…

Khi VNTT thu thập Dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba và các nguồn khác, VNTT đảm bảo rằng dữ liệu đó được chuyển cho VNTT một cách phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân

4.1. Dữ liệu cá nhân của Khách hàng sẽ được VNTT xử lý theo Điều khoản và Điều kiện chung này và cho mục đích cụ thể. Tùy thuộc vào từng trường hợp, VNTT có thể xử lý Dữ liệu cá nhân phù hợp với mục đích đã được Khách hàng đồng ý hoặc theo quy định pháp luật.

4.2. VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho một hoặc tất cả các mục đích sau đây:

a) Phục vụ cho các vấn đề có liên quan đến giao dịch của Khách hàng tại VNTT, bao gồm:

a.1) Định danh, xác thực Khách hàng để truy cập tài khoản, quản lý tài khoản thành viên của Khách hàng; bảo vệ khỏi gian lận, giả mạo, phá hủy, chiếm đoạt tài khoản và/hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.

a.2) Nhập, kiểm tra tính đầy đủ và chính xác Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được nhập vào hệ thống, đối chiếu với các nguồn dữ liệu liên quan; cập nhật Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

a.3) Xác nhận và thực hiện các giao dịch tài chính liên quan đến thanh toán trực tuyến.

a.4) Để bảo vệ hoặc thực hiện các quyền của VNTT, bao gồm việc thu các khoản phí, thu hồi bất kỳ khoản nợ nào Khách hàng đang nợ VNTT.

a.5) Xử lý các yêu cầu, đơn đặt hàng của Khách hàng; vận chuyển, cung cấp Sản phẩm đến Khách hàng.

a.6) Xác nhận, xử lý, trao đổi thông tin liên quan đến các giao dịch của Khách hàng và VNTT. Quản lý thông tin, dữ liệu, lịch sử giao dịch của Khách hàng tại VNTT.

a.7) VNTT có thể thu thập, sử dụng email, số điện thoại của Khách hàng để cung cấp cho Khách hàng thông tin quảng cáo, giới thiệu Sản phẩm, chương trình khuyến mại; thông tin về các sự kiện, chương trình, hoạt động của VNTT hoặc của Bên thứ ba mà Khách hàng có thể quan tâm với thời gian và tần suất theo quy định của pháp luật có liên quan.

a.8) Để đề xuất những Sản phẩm mà Khách hàng có thể quan tâm, nhận diện sở thích của Khách hàng và cá nhân hóa trải nghiệm của Khách hàng với Sản phẩm.

a.9) Thực hiện các chương trình khuyến mại, ưu đãi, hỗ trợ của VNTT phù hợp với quy định pháp luật, không gây thiệt hại đến Khách hàng.

a.10) Liên hệ, cung cấp, gửi tài liệu, thông tin liên quan đến cập nhật Dữ liệu cá nhân của Khách hàng, thông báo cho Khách hàng những thay đổi, cập nhật đối với website, ứng dụng hoặc thiết bị của VNTT.

a.11) Gửi truyền thông về việc quản lý tài khoản của Khách hàng và các tính năng của trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị.

a.12) Để liên lạc với Khách hàng liên quan đến Sản phẩm; giải đáp, phản hồi các khiếu nại, góp ý, yêu cầu của Khách hàng.

a.13) Thực hiện các mục đích khác mà VNTT cho rằng sẽ có lợi cho Khách hàng.

b) Để vận hành, phát triển, cung cấp, cải tiến nâng cao chất lượng các Sản phẩm của VNTT:

b.1) Để thực hiện các quy định liên quan đến an toàn hệ thống thông tin của VNTT và bảo vệ Dữ liệu cá nhân Khách hàng.

b.2) Để đo lượng việc sử dụng, phân tích, cải thiện chất lượng và phát triển Sản phẩm của VNTT.

b.3) Cải thiện giao diện và/hoặc nội dung của các mục trên website và các ứng dụng của VNTT nhằm mục tiêu phục vụ Khách hàng tốt hơn.

b.4) Nghiên cứu thị trường, phân tích xu hướng, thống kê, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến Sản phẩm.

c) Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của VNTT trong việc triển khai và tuân thủ quy định pháp luật, quy định của VNTT và Bên thứ ba:

c.1) Tuân thủ các yêu cầu, quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tham nhũng; chống tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận theo quy định từng thời kỳ.

c.2) Để phòng chống, ngăn chặn, phát hiện gian lận và lạm dụng, rủi ro tín dụng nhằm bảo vệ Khách hàng, VNTT và những người khác; đồng thời để tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý của VNTT về phòng chống gian lận.

c.3) Phục vụ các hoạt động, giao dịch mua bán, chuyển nhượng, chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản của VNTT.

c.4) Cho mục đích kế toán, tài chính, kiểm toán và các đơn vị tư vấn cho VNTT.

c.5) Phục vụ giao dịch mua bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng của Khách hàng với VNTT.

c.6) Thực hiện và tuân thủ với các thoả thuận và/hoặc hợp đồng giữa VNTT và Bên thứ ba phù hợp với quy định pháp luật.

c.7) Cung cấp cho các bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho VNTT.

c.8) Đáp ứng hoặc tuân thủ các chính sách nội bộ của VNTT.

c.9) Tuân thủ nghĩa vụ pháp lý liên quan hoặc vì lợi ích hợp pháp của VNTT trong việc bảo mật và thu thập dữ liệu.

c.10) Để đáp ứng hoặc tuân thủ các quy định pháp luật, yêu cầu bằng văn bản, quyết định được ban hành bởi tòa án, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức quản lý khác.

d) VNTT có thể sử dụng dữ liệu cá nhân của Khách hàng được ghi lại bởi hệ thống an ninh giám sát cho các mục đích sau đây: (i) cho mục đích an ninh, trật tự xã hội; (ii) phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể phát sinh tại VNTT hoặc trong việc sử dụng các Sản phẩm của VNTT; (iii) phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội; và/hoặc (iv) để tiến hành điều tra các vấn đề phát sinh khác;

e) Các mục đích khác mà VNTT xác định phù hợp tại từng thời điểm hoặc bất kỳ mục đích nào khác được yêu cầu hoặc cho phép bởi quy định pháp luật.

4.3. VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho một hoặc tất cả các mục đích được nêu trên tùy thuộc vào tính chất, mức độ loại giao dịch của Khách hàng. Khách hàng được quyền từ chối không cho phép VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân cho một hoặc nhiều mục đích nêu trên bằng cách gửi yêu cầu về cho VNTT theo thông tin liên lạc được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này. Trường hợp VNTT không nhận được yêu cầu nào của Khách hàng, bằng cách thể hiện sự đồng ý như được đề cập tại Điều khoản và Điều kiện chung này, VNTT

hiểu rằng Khách hàng tự nguyện đồng ý cho phép VNTT được toàn quyền xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho toàn bộ mục đích nêu trên.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng

5.1. Với tư cách là bên kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân, VNTT được quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng thông qua người lao động, nhân sự của VNTT được phân công, giao nhiệm vụ xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

5.2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng:

Nhằm phục vụ cho mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này và/hoặc các mục đích khác được Khách hàng đồng ý và/hoặc theo quy định pháp luật, VNTT có thể cung cấp, chuyển giao Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho các tổ chức, cá nhân sau:

a) Các công ty có vốn góp hoặc cổ phần của VNTT;

b) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của VNTT, bao gồm nhưng không giới hạn các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, quản trị, vận hành, kỹ thuật, xử lý, lưu giữ dữ liệu, công nghệ thông tin, vận hành Sản phẩm của VNTT;

c) Ngân hàng, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ có liên quan đến các giao dịch thanh toán qua trang tin điện tử, ứng dụng;

d) Công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán, định giá, thẩm định giá, công ty luật và các đơn vị tư vấn khác của VNTT;

e) Các bên giao dịch/dự định giao dịch mua bán, chuyển nhượng, chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản và/hoặc vốn góp, cổ phần của VNTT;

f) Các cá nhân, tổ chức có ý định thanh toán bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào của Khách hàng với VNTT;

g) Các cá nhân, tổ chức, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bên thứ ba khác mà VNTT được phép hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định pháp luật và/hoặc theo các thỏa thuận hợp pháp của VNTT và Bên thứ ba;

h) Tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

Điều 6. Cập nhật, chỉnh sửa và xóa Dữ liệu cá nhân

6.1. Cho mục đích được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này, Dữ liệu cá nhân phải được cập nhật, bổ sung kịp thời để phù hợp với mục đích xử lý.

6.2. Chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân.

a) Khách hàng có thể truy cập vào tài khoản của Khách hàng để xem, chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của mình.

b) Trường hợp Khách hàng không thể chỉnh sửa trực tiếp vì lý do kỹ thuật hoặc vì lý do khác, Khách hàng có thể gửi yêu cầu bằng văn bản đến VNTT để yêu cầu VNTT chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân cho Khách hàng. Trên cơ sở yêu cầu và thông tin Khách hàng cung cấp, VNTT tiến hành chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân cho Khách hàng ngay khi có thể. VNTT sẽ thông báo cho Khách hàng sau 72 giờ kể khi nhận được yêu cầu chỉnh sửa Dữ Liệu Cá Nhân của Khách Hàng trong trường hợp VNTT không thể thực hiện chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân cho Khách hàng ngay vì lý do khách quan hay vì bất kỳ lý do gì.

c) Khách hàng có trách nhiệm thông báo, cập nhật, chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của mình kịp thời cho VNTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu mà Khách hàng cung cấp.

6.3. Xóa Dữ liệu cá nhân:

a) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này, Khách hàng được yêu cầu VNTT xóa Dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp sau:

a.1) Khách hàng nhận thấy Dữ liệu cá nhân đó không còn cần thiết cho mục đích xử lý dữ liệu mà Khách hàng đã đồng ý và Khách hàng chấp nhận các thiệt hại có thể xảy ra khi yêu cầu xóa dữ liệu.

a.2) Khách hàng rút lại sự đồng ý theo đúng quy định pháp luật và nội dung tại Điều khoản và Điều kiện chung này.

a.3) Khách hàng phản đối VNTT thực hiện hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng và VNTT không có căn cứ chứng minh việc tiếp tục xử lý là cần thiết.

a.4) Khách hàng có bằng chứng chứng minh rằng VNTT đã thực hiện các hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng không đúng mục đích hoặc vi phạm quy định pháp luật.

a.5) Các trường hợp mà Khách hàng cho rằng Dữ liệu cá nhân của Khách hàng phải được xóa theo quy định pháp luật.

b) Trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu xóa Dữ liệu cá nhân của Khách hàng, VNTT sẽ tiến hành thực hiện các thủ tục để xóa toàn bộ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng mà VNTT thu thập được, trừ trường hợp pháp luật có quy đinh khác.

c) Trong các trường hợp sau đây, VNTT sẽ thực hiện hoạt động xóa không thể khôi phục Dữ liệu cá nhân của Khách hàng:

c.1) Dữ liệu cá nhân bị xử lý không đúng mục đích hoặc đã hoàn thành mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân được Khách hàng đồng ý.

c.2) Việc lưu trữ Dữ liệu cá nhân không còn cần thiết với hoạt động của VNTT và/hoặc Bên thứ ba có liên quan.

c.3) VNTT và/hoặc Bên thứ ba có liên quan bị giải thể hoặc không còn hoạt động hoặc tuyên bố phá sản hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

d) Dữ liệu cá nhân của Khách hàng sẽ không được xóa trong các trường hợp sau đây, thậm chí khi Khách hàng có yêu cầu xóa Dữ liệu cá nhân:

d.1) Pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu.

d.2) Dữ liệu cá nhân được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

d.3) Dữ liệu cá nhân đã được công khai theo quy định của pháp luật.

d.4) Dữ liệu cá nhân được xử lý nhằm phục vụ yêu cầu pháp lý, nghiên cứu khoa học, thống kê theo quy định của pháp luật.

d.5) Trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

d.6) Ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của Khách hàng hoặc cá nhân khác.

Điều 7. Lưu trữ, bảo vệ Dữ liệu cá nhân; hậu quả và thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra

7.1. VNTT sẽ thực hiện lưu trữ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo hình thức phù hợp với hoạt động của VNTT và trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu và yêu cầu của Khách hàng.

7.2. Trừ trường hợp pháp luật quy định khác, thời điểm VNTT bắt đầu và kết thúc xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng như sau:

a) Thời gian VNTT bắt đầu: được tính từ thời điểm Khách hàng thể hiện sự đồng ý cho phép VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này;

b) Thời gian kết thúc: kể từ thời điểm VNTT hoàn tất việc xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc nhận được yêu cầu chấm dứt việc xử lý dữ liệu và/hoặc Khách hàng có yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép VNTT xử lý Dữ liệu của Khách hàng và/hoặc một thời điểm khác theo quy định pháp luật.

7.3. Bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng

a) Trừ trường hợp luật có quy định khác, VNTT đảm bảo không mua, bán Dữ liệu cá nhân của Khách hàng dưới mọi hình thức.

b) VNTT cam kết xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng một cách an toàn, bảo mật và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng đối với hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân trong khả năng của VNTT và theo quy định của pháp luật hiện hành. VNTT sẽ nỗ lực để áp dụng các biện pháp tổ chức và kỹ thuật cùng các biện pháp an toàn, bảo mật phù hợp, rà soát và cập nhật kịp thời các biện pháp, chỉ định những bộ phận và nhân

sự có chức năng bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng, tránh việc truy cập, đọc, sử dụng, thay đổi, cung cấp, phá hủy trái phép hoặc các quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân khác, đảm bảo Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được bảo mật và các hoạt động xử lý dữ liệu được thực hiện theo quy định pháp luật.

7.4. Hậu quả và thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra:

Việc xử lý Dữ liệu cá nhân luôn tiềm ẩn rủi ro rò rỉ, thất thoát dữ liệu và có khả năng gây nên các hậu quả, thiệt hại không mong muốn, đặc biệt môi trường mạng (internet) không phải là một môi trường an toàn và không thể đảm bảo tuyệt đối rằng Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được chia sẻ bằng internet sẽ luôn được bảo mật và do đó Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được thu thập, lưu trữ có thể bị xâm phạm từ Bên thứ ba (chẳng hạn như hacker) và có thể gây ra những ảnh hưởng, tổn thất cho Khách hàng. Khi Khách hàng sử dụng internet để truyền tải dữ liệu cá nhân, Khách hàng chỉ nên sử dụng các hệ thống an toàn để truy cập trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị, Khách hàng có trách nhiệm giữ thông tin xác thực truy cập của mình cho từng trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị an toàn và bí mật. Khách hàng cần thông báo ngay cho VNTT nếu phát hiện có hành vi lạm dụng thông tin đăng nhập và thay đổi mật khẩu truy cập ngay lập tức. VNTT sẽ cố gắng hết mức có thể để sửa chữa, củng cố hàng rào bảo mật, phòng ngừa rủi ro và hạn chế các hậu quả, thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

8.1. Quyền của Khách hàng:

a) **Quyền được biết:** Khách hàng được quyền biết thông tin về mục đích, cách thức, phạm vi, loại dữ liệu VNTT xử lý và các nội dung khác liên quan đến xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

b) **Quyền đồng ý:** Khách hàng được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của mình trừ trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của Khách hàng theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật có liên quan.

c) **Quyền rút lại sự đồng ý:** Khách hàng được quyền rút lại sự đồng ý của mình, nhưng phải tuân theo các nội dung liên quan tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định của pháp luật.

d) **Quyền phản đối xử lý dữ liệu:** Trừ trường hợp luật có quy định khác, Khách hàng được phản đối VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ Dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị không đúng quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật có liên quan. VNTT sẽ thực hiện yêu cầu của Khách hàng trong thời hạn 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác.

e) **Quyền truy cập, chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân:** Trừ trường hợp luật có quy định khác, Khách hàng được quyền truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của mình theo cách thức, phương thức được quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật có liên quan.

f) **Quyền xóa dữ liệu:** Khách hàng được xóa hoặc yêu cầu VNTT xóa Dữ liệu cá nhân của Khách hàng theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật.

g) **Quyền hạn chế xử lý dữ liệu:** Khách hàng được quyền hạn chế VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng. VNTT sẽ thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng trong thời hạn 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu của Khách hàng, trừ trường hợp luật có quy định khác.

h) **Quyền yêu cầu VNTT cung cấp dữ liệu:** trừ trường hợp luật có quy định khác, Khách hàng được quyền yêu cầu VNTT cung cấp Dữ liệu cá nhân của mình với trình tự, thủ tục yêu cầu như sau:

h.1) Khi có yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân, Khách hàng hoặc đại diện hợp pháp của Khách hàng gửi Thông báo yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân theo mẫu *(được công bố tại website của VNTT: https://vntt.com.vn/)* đến VNTT bằng một trong các phương thức sau (i) trực tiếp tại trụ sở của VNTT; hoặc (ii) qua email của VNTT; (iii) qua dịch vụ bưu chính theo thông tin liên hệ được quy định tại Điều 10 của Điều khoản và Điều kiện chung này.

h.2) VNTT sẽ cử nhân sự có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân của Khách hàng và theo dõi quá trình, danh sách cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu; Trường hợp dữ liệu cá nhân được yêu cầu không thuộc thẩm quyền thì VNTT sẽ thông báo và hướng dẫn Khách hàng đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo rõ ràng việc không thể cung cấp dữ liệu cá nhân.

h.3) Trong thời hạn 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân hợp lệ của Khách hàng, VNTT sẽ thông báo về thời hạn, địa điểm, hình thức cung cấp dữ liệu cá nhân; chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax (nếu có) và phương thức, thời hạn thanh toán.

i) **Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện:** Khách hàng có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

j) **Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại:** Khách hàng có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.

k) **Quyền tự bảo vệ:** Khách hàng có quyền tự bảo vệ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các phương thức bảo vệ quyền dân sự như công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của mình; buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; buộc xin lỗi, cải chính công khai; buộc thực hiện nghĩa vụ; buộc bồi thường thiệt hại; hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền; và yêu cầu khác theo quy định của luật.

Lưu ý: Để thực hiện quyền của Chủ thể dữ liệu được quy định tại Điều 8.1 này, Quý Khách hàng vui lòng sử dụng biểu mẫu phù hợp được đăng tải tại trang thông tin điện tử của VNTT: https://vntt.com.vn/. Các biểu mẫu để thực hiện quyền của Chủ thể dữ liệu bao gồm:

- **Mẫu BM01-DLCN-KH:** Thông báo rút lại sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền rút lại sự đồng ý cho VNTT xử lý dữ liệu cá nhân);*

- **Mẫu BM02-DLCN-KH:** Thông báo yêu cầu VNTT xóa dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền yêu cầu VNTT xóa dữ liệu cá nhân);*

- **Mẫu BM03-DLCN-KH:** Thông báo yêu cầu VNTT hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền yêu cầu VNTT hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân).*

- **Mẫu BM04-DLCN-KH:** Thông báo yêu cầu VNTT cung cấp dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền yêu cầu VNTT cung cấp dữ liệu cá nhân).*

- **Mẫu BM05-DLCN-KH:** Thông báo phản đối VNTT xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền phản đối VNTT xử lý dữ liệu cá nhân).*

- **Mẫu BM06-DLCN-KH:** Thông báo khiếu nại đối với việc VNTT xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu *(áp dụng để thực hiện quyền khiếu nại đối với việc VNTT xử lý dữ liệu cá nhân).*

8.2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

a) Tự bảo vệ Dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ Dữ liệu cá nhân của mình.

b) Tôn trọng, bảo vệ Dữ liệu cá nhân của người khác.

c) Cung cấp đầy đủ, chính xác Dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

d) Cam kết, đảm bảo và chịu trách nhiệm khi cung cấp Dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba cho VNTT. Khách hàng cam kết rằng đã có được sự ủy quyền hợp pháp của Bên thứ ba đó cho việc cung cấp và xử lý dữ liệu cá nhân và đã thông báo cho Bên thứ ba biết rõ và đồng ý tất cả nội dung của Điều khoản và Điều kiện chung này, kể cả việc cho phép VNTT xử lý dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba phục vụ cho một hoặc một số hoặc tất cả mục đích xử lý được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này.

e) Thông báo, cập nhật, bổ sung kịp thời, chính xác Dữ liệu cá nhân của mình cho VNTT phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu.

f) Tuân thủ các điều kiện (nếu có) khi thực hiện các quyền của Khách hàng được quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật có liên quan.

g) Các nghĩa vụ khác theo Điều khoản và Điều kiện chung này và quy định pháp luật.

Điều 9. Sự đồng ý của Khách hàng và rút lại sự đồng ý

9.1. Sự đồng ý của Khách hàng

a) VNTT luôn tôn trọng và bảo mật thông tin của Khách hàng, do đó VNTT chỉ xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với mục đích được đề cập trong Điều khoản và

Điều kiện chung này và/hoặc theo quy định pháp luật khi được sự đồng ý của Khách hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b) Khách hàng sẽ được VNTT thông báo rõ các nội dung trong Thông báo khi thực hiện thao tác truy cập tạo tài khoản, mua sản phẩm/sử dụng dịch vụ của VNTT. Bằng cách hoàn tất các thao tác truy cập tạo tài khoản, mua sản phẩm/sử dụng dịch vụ của VNTT, Khách hàng đã biết rõ các nội dung trong Điều khoản và Điều kiện chung này, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung về (i) các loại Dữ liệu cá nhân được VNTT xử lý; (ii) Mục đích VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng; (iii) Tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng; (iv) Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.

c) Bằng việc thực hiện một trong các hoạt động được nêu dưới đây sau khi hiểu rõ nội dung của Thông báo, Khách hàng được xem là tự nguyện và thể hiện rõ ràng sự đồng ý cho phép VNTT xử lý toàn bộ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với các mục đích, nội dung được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này:

c.1) Khách hàng ký xác nhận bằng văn bản khi giao dịch trực tiếp tại VNTT; hoặc

c.2) Khách hàng đánh dấu vào ô có nội dung "***Tôi đã đọc, hiểu rõ, tự nguyện và đồng ý toàn bộ Thông báo, Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VNTT***" khi truy cập, đặt hàng, tạo tài khoản, đăng ký thành viên và/hoặc thực hiện các giao dịch trên website và/hoặc trên các ứng dụng, nền tảng trực tuyến của VNTT.

d) Khi xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm, VNTT sẽ thông báo đến Khách hàng rằng dữ liệu cần xử lý là dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và/hoặc VNTT có thông báo khác đến Khách hàng, dữ liệu cá nhân nhạy cảm được VNTT thu thập, sử dụng, xử lý là những dữ liệu được liệt kê tại Điều 2.2 của Điều khoản và Điều kiện chung này.

e) Trường hợp Khách hàng không đồng ý cho VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân cho bất kỳ mục đích nào, Khách hàng vui lòng gửi yêu cầu về địa chỉ thông tin liên hệ được nêu tại Điều khoản và Điều kiện chung này. VNTT tôn trọng quyền của Khách hàng, tuy nhiên Khách hàng có thể không được hưởng những quyền lợi nhất định từ VNTT.

f) Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho một tổ chức, cá nhân khác đại diện Khách hàng thực hiện các thủ tục liên quan tới xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng với VNTT, Khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của Khách hàng phải cung cấp cho VNTT văn bản ủy quyền hợp pháp (nếu ủy quyền cho cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực; nếu ủy quyền cho tổ chức thì phải có đầy đủ chữ ký của Khách hàng và người đại diện có thẩm quyền của tổ chức), đồng thời nội dung văn bản ủy quyền phải thể hiện rõ Khách hàng đã biết rõ các thông báo, chính sách, điều khoản, điều kiện quy định về xử lý dữ liệu cá nhân và đồng ý cho VNTT xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

9.2. Rút lại sự đồng ý

a) Khách hàng được quyền rút lại sự đồng ý cho phép VNTT xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng. Khi có nhu cầu rút lại sự đồng ý, Khách hàng phải gửi yêu cầu theo mẫu *(được công bố tại website của VNTT: https://vntt.com.vn/)* đến VNTT.

b) Khi nhận yêu cầu rút lại sự đồng ý của Khách hàng, VNTT báo cho Khách hàng về hậu quả, thiệt hại có thể xảy ra khi rút lại sự đồng ý; đồng thời ngừng và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan ngừng xử lý các Dữ liệu cá nhân mà Khách hàng đã rút lại sự đồng ý.

c) Khách hàng lưu ý rằng việc rút lại sự đồng ý không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc xử lý dữ liệu đã được đồng ý trước khi rút lại sự đồng ý.

9.3. VNTT được quyền xử lý Dữ liệu cá nhân trong các trường hợp sau mà không cần sự đồng ý của Khách hàng, cụ thể:

a) Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay Dữ liệu cá nhân có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Khách hàng hoặc người khác.

b) Việc công khai Dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.

c) Để thực hiện nghĩa vụ theo các thỏa thuận và/hoặc hợp đồng của Khách hàng với VNTT và/hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật.

d) Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thông tin liên hệ của VNTT

10.1. Để thực hiện các quyền theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này cũng như để yêu cầu, phản ánh, khiếu nại về việc xử lý dữ liệu cá nhân của mình đến VNTT, Quý Khách hàng có thể liên hệ theo thông tin dưới đây:

- Công ty Cổ phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam.
- Địa chỉ: 21 VSIP II, Đường số 1, KCN Việt Nam – Singapore 2, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: 0274.2220222/ Hotline: 1800 9400
- Email: cskh@vntt.com.vn

10.2. Giải quyết khiếu nại

a) Trường hợp phát hiện VNTT không thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân đúng mục đích, phạm vi cách thức hoặc các nội dung khác theo Điều khoản và Điều kiện chung này hoặc các Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân được sửa đổi, bổ sung từng thời điểm, Khách hàng vui lòng gửi thông tin, chứng cứ có liên quan kèm theo yêu cầu khiếu nại theo mẫu *(được công bố tại website của VNTT: https://vntt.com.vn/)* đến VNTT theo thông tin liên hệ nêu trên.

b) VNTT sẽ kiểm tra và phản hồi thông tin khiếu nại của Khách hàng ngay lập tức hoặc muộn nhất là trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận thông tin. Trường hợp vấn đề của Khách hàng phức tạp hoặc VNTT có khối lượng lớn các vấn đề cần giải quyết, VNTT sẽ thông tin đến Khách hàng về việc VNTT cần nhiều thời gian hơn để giải quyết

và VNTT sẽ tìm cách giải quyết trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi vấn đề được nêu ra lần đầu tiên.

Điều 11. Nội dung khác

11.1. Điều khoản và Điều kiện chung này có hiệu lực kể từ ngày ký và được VNTT công bố công khai đến Khách hàng trên website chính thức và/hoặc các kênh giao dịch, liên lạc giữa VNTT với Khách hàng và/hoặc các ứng dụng của VNTT.

11.2. Điều khoản và Điều kiện chung này này là một phần đính kèm, không tách rời của các thỏa thuận, hợp đồng được giao kết giữa VNTT và Khách hàng.

11.3. Điều khoản và Điều kiện chung này có thể được cập nhật, sửa đổi theo từng thời kỳ và được thông báo tới Khách hàng qua website và/hoặc các kênh giao dịch và/hoặc các ứng dụng của VNTT.

11.4. Mọi khiếu nại, tranh chấp nếu có liên quan đến việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo Điều khoản và Điều kiện chung này trước tiên sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa VNTT và Khách hàng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài quy chế tại một Trung tâm Trọng tài thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Quy tắc tố tụng trọng tài có hiệu lực tại thời điểm giải quyết tranh chấp của Trung tâm Trọng tài đó; địa điểm trọng tài là tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

11.5. VNTT khuyến nghị Khách hàng thường xuyên truy cập website của VNTT để cập nhật kịp thời các thay đổi, bổ sung (nếu có) của Điều khoản và Điều kiện chung này.

11.6. Các vấn đề về xử lý Dữ liệu cá nhân không được quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành về xử lý dữ liệu cá nhân để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
Đại diện theo pháp luật

PHẠM TUẤN ANH
Tổng Giám đốc